

Số: 666 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình tổ chức tuyển sinh
và tiêu chí xét tuyển trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-ĐHNT ngày 01/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình tổ chức tuyển sinh và các tiêu chí xét hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quy định này áp dụng từ khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2023.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo Sau đại học, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH;



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



QUY TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀ TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Kèm theo Quyết định số 666/QĐ-ĐHNT ngày 14 tháng 6 năm 2023)

I. Quy trình tuyển sinh

1. Lưu đồ quy trình

Bước	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng đề án tuyển sinh	Phòng Đào tạo Sau đại học	Tháng 12
2	Lập kế hoạch và thông báo tuyển sinh	Phòng Đào tạo Sau đại học	Tháng 01
3	Thành lập Hội đồng (HĐ) tuyển sinh và các ban	Phòng Đào tạo Sau đại học	Tháng 02
4	Nhận và xử lý hồ sơ dự tuyển và lập danh sách xét tuyển	Ban thư ký	Kết thúc trước 30 ngày xét tuyển.
5	Thành lập tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS	Ban thư ký	20 ngày trước ngày xét tuyển
6	Họp Ban chuyên môn theo các ngành tuyển sinh	Ban chuyên môn	Theo kế hoạch tuyển sinh
7	Công bố kết quả trúng tuyển và nhập học	HĐ tuyển sinh – Hiệu trưởng	Theo kế hoạch tuyển sinh
8	Ra Quyết định công nhận NCS	HĐ tuyển sinh – Hiệu trưởng	Theo kế hoạch tuyển sinh
9	Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1 tháng sau khi công bố QĐ công nhận NCS

Handwritten signature

II. Quy trình nộp hồ sơ dự tuyển

1. Lưu đồ quy trình

Bước	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị hồ sơ	Thí sinh	Theo thông báo tuyển sinh
2	Nộp hồ sơ trực tiếp	Thí sinh	Theo thông báo tuyển sinh
3	Duyệt hồ sơ	Ban thư ký tuyển sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh
4	Nhận hồ sơ và ghi vào danh sách tham gia ứng tuyển	Ban thư ký tuyển sinh	Theo kế hoạch tuyển sinh

2. Mô tả quy trình

TT	Nội dung	Biểu mẫu
1	Chuẩn bị hồ sơ: ứng viên NCS tìm hiểu thông tin tuyển sinh (Thông báo tuyển sinh) trên website Phòng Đào tạo Sau đại học hoặc các trang báo, mạng xã hội, fangage của Trường ĐH Nha Trang. Hồ sơ tuyển sinh được tải tại website Phòng Đào tạo Sau đại học.	NCS04
2	Nộp hồ sơ: ứng viên NCS nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Phòng Đào tạo Sau Đại học.	
3	Duyệt hồ sơ: hồ sơ được kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các văn bản yêu cầu theo mẫu hồ sơ.	
4	Nhận hồ sơ và ghi vào danh sách tham gia ứng tuyển: hồ sơ hợp lệ được nhận và chuyển sang các bước tiếp theo của quy trình tuyển sinh.	NCS05

Handwritten signature

2. Mô tả quy trình

Bước	Nội dung	Biểu mẫu
1	Xây dựng đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các quy định của Trường.	NCS01
2	Lập kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh: Chi tiết hóa thời gian, kế hoạch tuyển sinh và các thông tin khác có liên quan gửi đến các đơn vị có liên quan và đối tượng tuyển sinh.	NCS02
3	Thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban Thư ký	NCS03
4	Nhận hồ sơ dự tuyển, xử lý hồ sơ dự tuyển và lập danh sách xét tuyển; xác minh văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ của ứng viên	NCS04
5	Ra Quyết định thành lập tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS căn cứ theo số lượng và ngành đăng ký dự tuyển của thí sinh	NCS05
6	Họp Ban chuyên môn xét tuyển theo các ngành tuyển sinh: đánh giá hồ sơ năng lực của NCS và chấm đề cương nghiên cứu của NCS (có lịch xét tuyển riêng cho mỗi ngành, mỗi thí sinh)	
7	Công bố kết quả trúng tuyển và nhập học: phương án điểm trúng tuyển được xác định dựa trên kết quả điểm xét tuyển của các thí sinh và chỉ tiêu tuyển sinh.	NCS07
8	Ra Quyết định công nhận NCS, giao đề tài, giáo viên hướng dẫn và Bộ môn quản lý NCS sau khi ứng viên NCS hoàn thiện kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và chỉnh sửa đề cương nghiên cứu.	NCS09
9	Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh hàng năm theo quy định.	



III. Quy trình xét tuyển

1. Lưu đồ quy trình

Bước	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện
1	Lập danh sách xét tuyển, đề nghị Khoa/Viện giới thiệu tiểu ban chuyên môn	Ban thư ký	25 ngày trước ngày xét tuyển.
2	Thành lập các tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS	Ban thư ký thành lập, trình Hiệu trưởng	20 ngày trước ngày xét tuyển
3	Chuyển hồ sơ của ứng viên cho ban chuyên môn	Ban thư ký Ban chuyên môn	10 ngày trước ngày xét tuyển
4	Xét tuyển NCS	Ban chuyên môn	Theo kế hoạch tuyển sinh
5	Công bố kết quả xét tuyển	Ban chuyên môn	Theo kế hoạch tuyển sinh
6	Báo cáo HĐ tuyển sinh	Ban xét tuyển	Theo kế hoạch tuyển sinh

2. Mô tả quy trình

TT	Nội dung	Biểu mẫu
1	Gửi danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển và Đề nghị khoa/viện giới thiệu các tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS.	
2	Thành lập các tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS	NCS05
3	Chuyển hồ sơ xét tuyển cho từng tiểu ban chuyên môn.	NCS04
4	Tiểu ban xét tuyển từng thí sinh và chấm điểm theo các tiêu chí xét tuyển.	
5	Lập danh sách kết quả xét tuyển và biên bản họp tiểu ban xét tuyển.	
6	Báo cáo tình hình xét tuyển cho HĐ tuyển sinh theo quy định.	NCS06

Handwritten signature

IV. Quy trình nhập học và công nhận học viên

1. Lưu đồ quy trình

Bước	Nội dung	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện
1	Lập kế hoạch nhập học	Phòng Đào tạo Sau đại học	05 ngày sau khi có Quyết định trúng tuyển
2	Gán dữ liệu NCS, học phí vào phần mềm đào tạo	Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Kế hoạch – Tài chính	05 ngày sau khi có Quyết định trúng tuyển
3	Thông báo và gửi GBNH	Phòng Đào tạo Sau đại học	01 tuần sau khi có quyết định trúng tuyển
4	Làm thủ tục nhập học	Phòng Đào tạo Sau đại học	15 ngày sau khi có danh sách trúng tuyển
5	Làm quyết định công nhận NCS	Phòng Đào tạo Sau đại học	15 ngày sau ngày nhập học
6	Lưu hồ sơ NCS	Phòng Đào tạo Sau đại học	1 tuần sau khi hoàn thành nhập học

2. Mô tả quy trình

Bước	Nội dung	Biểu mẫu
1	Kế hoạch nhập học: in Giấy báo nhập học có các thông tin về ngày giờ, địa điểm nhập học, hồ sơ nhập học, biểu mẫu nhập học và học phí tạm thu	NCS08
2	Đưa dữ liệu thí sinh trúng tuyển vào phần mềm quản lý bao gồm thông tin NCS, gán mã NCS, lớp học và học phí.	
3	Thông báo thời gian và thủ tục nhập học đến thí sinh trúng tuyển	
4	Làm thủ tục nhập học: NCS nộp phiếu nhập học và đóng học phí theo thông báo nhập học.	
5	Làm quyết định công nhận NCS dựa trên số lượng thí sinh trúng tuyển và số lượng nhập học thực tế.	NCS09
6	Hồ sơ được đánh mã và lưu trữ vĩnh viễn tại Phòng Đào tạo Sau Đại học.	

Handwritten signature

V. Tiêu chí và điểm đánh giá xét hồ sơ dự tuyển trình độ thạc sĩ

1. Phiếu đánh giá

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Hệ số	Điểm quy đổi
		1	2	3	4	5		
I. Đánh giá thông qua hồ sơ								
1.	Bằng thạc sĩ hoặc bằng tốt nghiệp đại học	1	2	3	4	5	1	
2.	Trình độ ngoại ngữ	1	2	3	4	5	1	
3.	Thành tích nghiên cứu khoa học	1	2	3	4	5	2	
4.	Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn	1	2	3	4	5	1	
5.	Chất lượng đề cương nghiên cứu	1	2	3	4	5	2	
6.	Ý kiến ủng hộ trong thư giới thiệu	1	2	3	4	5	1	
II. Đánh giá thông qua trình bày đề cương nghiên cứu								
1.	Sự rõ ràng về ý tưởng nghiên cứu	1	2	3	4	5	2	
2.	Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của hướng nghiên cứu	1	2	3	4	5	2	
3.	Sự hiểu biết về lĩnh vực, hướng nghiên cứu	1	2	3	4	5	2	
4.	Phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài	1	2	3	4	5	3	
5.	Tổ chất của ứng viên nghiên cứu sinh	1	2	3	4	5	3	
Tổng cộng								
Điểm đánh giá sau quy đổi (chia 10)								

2. Hướng dẫn cho điểm/mô tả một số tiêu chí xét tuyển nghiên cứu sinh

Tiêu chí	Hướng dẫn cho điểm/ mô tả
Đánh giá hồ sơ	
1. Bằng thạc sĩ hoặc bằng tốt nghiệp đại học	<p>1. ≤ 5 điểm nếu có: bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp do trường cấp trong vòng 7 năm trở lại đây.</p> <p>2. ≤ 4 điểm nếu có: bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần; hoặc có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng (thạc sĩ kỹ thuật)</p> <p>3. ≤ 4 điểm nếu có: bằng tốt nghiệp đại học (loại khá trở lên) ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp do trường cấp dưới 7 năm trở lại đây.</p> <p>4. ≤ 3 điểm nếu có: bằng tốt nghiệp đại học (loại khá trở lên) ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành gần.</p> <p>5. Tùy theo xếp loại học lực của ứng viên, điểm sẽ bị giảm như sau: xuất sắc, giỏi: 0; khá -1, trung bình khá, trung bình: -2</p>

Handwritten signature

<p>2. Trình độ ngoại ngữ</p>	<p>1. ≤ 5 điểm nếu có một trong các văn bằng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng là tiếng Anh. - Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL iBT từ 79 điểm, IELTS 6.5 điểm trở lên <p>2. ≤ 4 điểm nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ (không phân biệt hình thức đào tạo); - Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL iBT từ 61 điểm, IELTS 6.0 điểm trở lên; - Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 5 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp bởi các trung tâm sát hạch năng lực ngoại ngữ trong nước được Bộ GD&ĐT cấp phép <p>3. ≤ 3 điểm nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL iBT từ 46 điểm, IELTS 5.5 điểm trở lên; - Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.
<p>3. Thành tích nghiên cứu khoa học</p>	<p>1. ≤ 5 điểm nếu có một trong các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus (lưu ý: điểm được chấm còn phụ thuộc vào mức độ đóng góp của ứng viên NCS đối với bài báo, áp dụng cho tất cả các loại bài báo); - 2 bài báo khoa học trở lên liên quan đến hướng nghiên cứu với tổng điểm 1,25 trở lên theo thang điểm của hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước; - Chủ nhiệm 1 đề tài nghiên cứu khoa học bộ hoặc cấp tỉnh trở lên đã nghiệm thu. <p>2. ≤ 4 điểm nếu có một trong các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 bài báo khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu đăng trên tạp chí được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước đánh giá 0.75 điểm; ; - Tham gia 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc tương đương đã nghiệm thu; - Chủ nhiệm 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương. <p>3. ≤ 3 điểm nếu có một trong các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 bài báo khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu đăng trên tạp chí được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước đánh giá 0.5 điểm; - Tham gia 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương đã nghiệm thu; <p>4. ≤ 2 điểm nếu có một trong các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài đăng trên kỷ yếu hội nghị khoa học được xuất bản; - Tham gia nghiên cứu khoa học dưới các hình thức khác.
<p>4. Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn</p>	<p>Ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy hoặc hoạt động thực tiễn khác thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo:</p> <p style="text-align: center;">5 năm trở lên ≤ 5 điểm 4 năm ≤ 4 điểm 3 năm ≤ 3 điểm 2 năm ≤ 2 điểm 1 năm ≤ 1 điểm</p>
<p>5. Chất lượng của đề cương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ các phần tối thiểu theo yêu cầu của đề cương nghiên cứu. - Cung cấp đủ thông tin cần thiết; chất lượng của các phần: Lý do lựa chọn đề

<p>ngiên cứu</p>	<p>tài/hướng nghiên cứu; Tổng quan tài liệu về đề tài/hướng nghiên cứu; Mục tiêu nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu.</p> <p>- Trình bày bằng văn phong khoa học, trôi chảy, ít lỗi chính tả.</p>
<p>6. Ý kiến ủng hộ trong thư giới thiệu</p>	<p>- Uy tín của người giới thiệu.</p> <p>- Mức độ ủng hộ ứng viên trong thư giới thiệu nhất quán với các nhận xét và đánh giá.</p>
<p>Đánh giá thông qua trình bày và bảo vệ đề cương nghiên cứu</p>	
<p>1. Sự rõ ràng về ý tưởng nghiên cứu và tính mới</p>	<p>- Ứng viên nắm được vấn đề và mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>- Ứng viên hình dung được các nội dung cần thực hiện để đạt được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra.</p> <p>- Đề tài nghiên cứu có tính mới so với các nghiên cứu khác đã công bố hoặc đang được thực hiện.</p>
<p>2. Ý nghĩa khoa học, thực tiễn của đề tài /hướng nghiên cứu</p>	<p>- Ý nghĩa khoa học: cung cấp dữ liệu mới, bổ sung lý thuyết khoa học, làm rõ một số vấn đề lý thuyết tồn tại hoặc phát triển giả thiết, mô hình, phương pháp, công cụ, kỹ thuật nghiên cứu hay cơ sở lý thuyết mới.</p> <p>- Ý nghĩa thực tiễn: cung cấp luận cứ, đề ra giải pháp, phương án, cải tiến mới cho các vấn đề kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, quản lý, kinh tế, ...</p>
<p>3. Sự phù hợp của đề tài luận án đối với ngành đăng ký</p>	<p>Sự phù hợp của đề tài luận án đối với ngành đăng ký làm NCS của ứng viên rất quan trọng. Sự chệch hướng nghiên cứu ra ngoài phạm vi của ngành, chuyên ngành sẽ ảnh hưởng đến kết quả đánh giá luận án sau này.</p>
<p>4. Phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài</p>	<p>- Mức độ phù hợp, sự hiện đại của phương pháp nghiên cứu với nội dung nghiên cứu và mục tiêu của đề tài luận án.</p> <p>Các điều kiện nghiên cứu như cơ sở thông tin, tài liệu, phương tiện, thiết bị thí nghiệm, hướng nghiên cứu của người hướng dẫn và cơ sở đào tạo, mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế mà người hướng dẫn và ứng viên có thể bố trí để đảm bảo nghiên cứu.</p> <p>- Phạm vi, quy mô của đề tài nghiên cứu phù hợp với thời gian đào tạo cho phép.</p>
<p>5. Sự hiểu biết về lĩnh vực, hướng nghiên cứu</p>	<p>- Ứng viên nắm được ở mức khái quát về các tri thức nền tảng và cốt lõi của lĩnh vực, hướng nghiên cứu.</p> <p>- Ứng viên nắm được các nét chính về tình hình nghiên cứu trong lĩnh vực, hướng nghiên cứu trong và ngoài nước</p>
<p>6. Tố chất, năng lực của ứng viên NCS</p>	<p>- Bao gồm sự ham hiểu biết, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, sự chín chắn, ...</p> <p>- Thể hiện qua phong thái, cách trình bày, trả lời và thảo luận liên quan đến đề cương nghiên cứu.</p>

PHỤ LỤC
Các biểu mẫu phục vụ tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Mã số	Tên biểu mẫu
1	NCS01	Đề án tuyển sinh tiến sĩ
2	NCS02	Thông báo tuyển sinh
3	NCS03	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban
4	NCS04	Hồ sơ dự tuyển NCS
5	NCS05	Quyết định thành lập Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS
6	NCS06	Báo cáo kết quả xét tuyển
7	NCS07	Quyết định trúng tuyển NCS
8	NCS08	Giấy báo nhập học
9	NCS09	Quyết định công nhận NCS


